

Bản án số: **66/2020/HS-ST**

Ngày: **10/11/2020**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thế Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Đức Bình và Dương Bình Định

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Ninh, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 67/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Mạnh C**, sinh năm: 1995; Nơi sinh; huyện K, tỉnh Ninh Bình; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Xóm 2, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không

Bố đẻ: Đỗ Đức Phú, sinh năm 1954; Mẹ đẻ: Trương Thị N, sinh năm 1956; bố mẹ đều trú tại xóm 2, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Phạm Thị T, sinh năm 2001; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020.

Tiền án: có 01; tại Bản án số 27 ngày 20/9/2013 của TAND huyện Y xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong phần án phí ngày 13/11/2013; Bị cáo chưa chấp hành xong phần trách nhiệm dân sự bồi thường số tiền 12.300.000 đồng cho người bị hại có đơn yêu cầu.

Tiền sự: có 02 tiền sự:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10 ngày 03/01/2017 của Công an phường P, thành phố Ninh Bình Bình xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Bị cáo chưa thi hành.

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 247 ngày 31/7/2017 của Công an thành phố Ninh Bình xử phạt 3.000.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”. Bị cáo chưa thi hành.

Lịch sử bản thân:

- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 08 ngày 17/01/2012 của Công an phường N, thành phố Ninh Bình xử phạt 200.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, thi hành xong ngày 14/3/2012.

- Bản án số 134/HSST ngày 27/9/2013 của TAND thành phố N, tỉnh Ninh Bình xử phạt 9 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, án phí HSST 200.000 đồng; chấp hành xong án phí ngày 20/12/2013.

- Ngày 08/9/2016 bị Công an phường P, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; thi hành xong ngày 22/9/2016.

- Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 77 ngày 21/4/2018 của Công an thành phố Ninh Bình xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”; thi hành xong ngày 23/4/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25/6/2020, chuyển tạm giam ngày 26/6/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Chị Lã Thị T1, SN 1994, trú tại Tổ 1, phố N, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1970; thôn T, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị T, sinh năm 2001; địa chỉ: xóm 2, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Có mặt.

- **Người làm chứng:** Chị Trần Thị H, chị Nguyễn Thị Phương T2, bà Trương Thị N; anh Phạm Mạnh T3, anh Phạm Mạnh H1. Đều vắng mặt trừ bà N.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Giữa C và chị Lã Thị T1, SN 1994, trú tại Tổ 1, phố N, thị trấn P, huyện K có mối quan hệ yêu đương ngoài hôn nhân từ tháng 7/2019 đến tháng 9/2019. Cả hai thường liên lạc với nhau qua tài khoản “C” đăng ký bằng số điện thoại 0387042868, 0946713135 của C và tài khoản “P” đăng ký bằng số điện thoại 0919502130 của chị T1.

Sau một thời gian chị T1 đã chủ động chấm dứt mối quan hệ này với C. Đến cuối tháng 1/2020 C đề nghị chị T1 gọi video, gửi hình ảnh trên ứng dụng Facebook Messenger để nói chuyện lần cuối. Trong khi nói chuyện, C yêu cầu chị T1 phải cởi đồ, khóa thân nếu không muốn C lên nhà chồng chị T1 gây áp lực, phá hoại hạnh phúc gia đình chị T1. Do bị đe dọa nên chị T1 đã đồng ý làm theo yêu cầu của C. Lúc này, C đã chủ động chụp lại hình ảnh khóa thân và bộ phận sinh dục có mặt của chị T1 rồi lưu lại trên điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37FW của mình.

Đến tháng 2/2020, C nảy sinh ý định dùng các hình ảnh nhạy cảm của chị T1 mà C có để đe dọa chị T1 lấy tiền tiêu sài. C đã liên tục gọi điện, nhắn tin và gửi hình ảnh đó thông qua tài khoản Zalo, Facebook đe dọa chị T1 phải đưa tiền, nếu không đưa C sẽ đăng hình ảnh lên mạng xã hội Facebook. Chị T1 đang có thai nhưng do lo sợ nên trong khoảng thời gian từ ngày 11/6/2020 đến ngày 25/6/2020 chị T1 đã 04 lần chuyển tiền cho C với tổng số tiền là 6.800.000 đồng. Cụ thể các lần như sau:

- *Lần thứ nhất:* Vào ngày 11/6/2020, sau khi bị C đe dọa chị T1 đã đến Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện K, tỉnh Ninh Bình chuyển số tiền 1.500.000 đồng vào số tài khoản 022100036515 mang tên Đỗ Mạnh C tại ngân hàng Vietcombank.

- *Lần thứ hai:* Vào ngày 12/6/2020, C tiếp tục đe dọa chị T1 và yêu cầu chuyển tiền, chị T1 đến Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện K, tỉnh Ninh Bình chuyển số tiền 1.500.000 đồng vào số tài khoản 022100036515 mang tên Đỗ Mạnh C tại ngân hàng Vietcombank.

- *Lần thứ ba:* Vào ngày 13/6/2020 C tiếp tục yêu cầu chị T1 chuyển tiền. Chị T1 đã đến cửa hàng điện thoại “TĐ” có địa chỉ tại xóm 5, xã T, huyện K nhờ chị Trần Thị H, SN 1985 là chủ cửa hàng chuyển số tiền 800.000 đồng vào số tài khoản 022100036515 mang tên Đỗ Mạnh C tại ngân hàng Vietcombank.

- *Lần thứ tư:* Ngày 25/6/2020 C yêu cầu chị T1 chuyển vào tài khoản của mình số tiền 5.000.000 đồng. Tuy nhiên, chị T1 chỉ có số tiền 3.000.000 đồng nên đã hẹn C gặp trực tiếp để đưa tiền, C đồng ý. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/6/2020 tại khu vực đường trục thuộc xóm 2, xã Y, huyện K, chị T1 đã đưa cho C số tiền 3.000.000 đồng theo yêu cầu. Trước khi đi đến điểm hẹn chị T1 đã chụp lại số seri của 06 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng mỗi tờ và quay lại video khi đưa tiền cho C. Sau đó, chị T1 đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện K để trình báo và giao nộp các vật chứng gồm: 01 chiếc USB bên trong có 01 đoạn video ghi nhận cảnh C nhận tiền; 01 tập A4 gồm 193 trang in hình ảnh nội dung tin nhắn đe dọa của C; 02 bức ảnh chụp số tiền 3.000.000 đồng; 01 biên lai nộp tiền; 01 biên lai bán vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S.

Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã tiến hành triệu tập Đỗ Mạnh C đến trụ sở để làm việc. Cơ quan CSĐT đã tiến hành thu giữ của C: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37FW; số tiền 2.986.000 đồng trong đó có 05 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng trùng với số seri trên ảnh chụp mà chị T1 đã giao nộp cho cơ quan công an; 01 ví da màu nâu; 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank đều mang tên Đỗ Mạnh C; 01 đăng ký xe mô tô BKS 35N9-2977, 01 bảo hiểm xe mô tô mang tên Nguyễn Văn K; 01 ốp điện thoại; 01 quần Short Jean; 01 áo ba lỗ.

Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã tiến hành niêm phong điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37FW gửi trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 4544 ngày 10/8/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: “*Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn trên ứng dụng Facebook Messenger với tài khoản Facebook có tên là P lưu trữ trong máy điện thoại OPPO gửi giám định. Không tìm thấy dữ liệu tin nhắn trên ứng dụng Zalo với tài khoản Zalo có tên là “P” lưu trữ trong máy điện thoại OPPO gửi giám định. Tìm thấy các tệp ảnh lưu trữ trong máy điện thoại OPPO gửi giám định, chi tiết thể hiện trong đĩa DVD kèm theo. Các tài khoản đăng nhập vào ứng dụng Facebook lưu trữ trong máy điện thoại OPPO gửi giám định bao gồm: C, B, KH, PT.*”

Vật chứng được chuyên đến Chi cục thi hành án dân sự huyện K gồm: 01 phong bì niêm phong ký hiệu 03 bên trong có số tiền 2.986.000 đồng; 01 phong bì niêm phong ký hiệu 04 bên trong có 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu

đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu tím than; 01 ví da màu nâu; 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank đều mang tên Đỗ Mạnh C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37FW màu hồng được đựng trong phong bì niêm phong; 01 ốp điện thoại màu đen; 01 quần short jean nam; 01 áo ba lỗ; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu 01 đã được mở.

Đối với 01 tập A4 gồm 193 trang in hình ảnh nội dung tin nhắn đe dọa của C; 02 bức ảnh chụp số tiền 3.000.000 đồng; 01 biên lai nộp tiền; 01 biên lai bán vàng; 01 đĩa DVD do Viện khoa học hình sự cung cấp và 01 USB nhãn hiệu Kingston chi T1 giao nộp được lưu trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng không thu giữ được: số tiền 3.814.000 đồng C chiếm đoạt của T1, C khai đã tiêu sài cá nhân chưa thu hồi được.

Về vấn đề dân sự: Bị hại Lã Thị T1 yêu cầu C phải trả lại số tiền 6.800.000 đồng đã chiếm đoạt và bồi thường tổn thất tinh thần cho chị T1 theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKS ngày 19/10/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố: Đỗ Mạnh C phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”.
- Áp dụng: khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h, i, khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt bị cáo từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/06/2020.

- Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106, 136 BLTTHS; Điều 584, 585, 586, 592 BLDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14:

- + Trả lại cho chị Lã Thị T1 số tiền 2.986.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu tím than;

- + Trả lại cho bị cáo C 01 ví da màu nâu; 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank đều mang tên Đỗ Mạnh C; ; 01 đăng ký xe mô tô BKS 35N9-2977, 01 bảo hiểm xe mô tô mang tên Nguyễn Văn K; 01 ốp điện thoại; 01 quần Short Jean; 01 áo ba lỗ.

- + Tịch thu sung ngân sách 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37FW

- + Tiếp tục quản lý trong hồ sơ vụ án 01 tập A4 gồm 193 trang in hình ảnh nội dung tin nhắn đe dọa của C; 02 bức ảnh chụp số tiền 3.000.000 đồng; 01 biên lai nộp tiền; 01 biên lai bán vàng; 01 đĩa DVD do Viện khoa học hình sự cung cấp và 01 USB nhãn hiệu Kingston n trái có logo “ADIDAS”

- + Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong số 01 đã mở

- + Buộc bị cáo C phải bồi thường cho chị T1 số tiền đã chiếm đoạt 3.814.000đ.

- + Buộc bị cáo C phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho chị T1 từ 10 triệu đến 15 triệu đồng.

- + Buộc bị cáo C phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Tại Cơ quan công an huyện K và tại phiên tòa bị cáo Đỗ Mạnh C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, bị cáo không có ý kiến bào chữa , tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện tương đối đầy đủ về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuy nhiên trong quá trình quá trình điều tra, truy tố còn có thiếu sót về thu thập chứng cứ, thụ giữ vật chứng của vụ án, xác định tư cách người tham gia tố tụng khác. Các thiếu sót này không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh cũng như mức hình phạt đối với bị cáo; người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nhưng cần kiến nghị các cơ quan và người thực hành rút kinh nghiệm tránh xảy ra các sai sót này.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Mạnh C thừa nhận hành vi của mình thực hiện như nội dung vụ án của Tòa án nêu. Bị cáo thừa nhận do cần tiền để sử dụng ma túy và tiêu sái cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 11/6/2020 đến ngày 25/6/2020 đã nhiều lần gọi điện, nhắn tin qua mạng xã hội Facebook Messenger và Zalo đe uy hiếp và đe dọa đăng các hình ảnh khỏa thân và bộ phận sinh dục có mặt của chị Lã Thị T1 lên mạng xã hội Facebook buộc chị T1 04 lần giao tiền cho C bằng cách chuyển tiền vào tài khoản và trực tiếp đưa tiền cho C với tổng số tiền là 6.800.000 đồng. Quá trình thực hiện hành vi này C không biết chị T1 đang mang thai và chị T1 cũng không nói là đang có thai.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng; phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét công khai tại phiên tòa hôm nay như: Bản kết luận giám định số 4544 ngày 10/8/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an 193 trang in hình ảnh nội dung tin nhắn đe dọa của C; 02 bức ảnh chụp số tiền 3.000.000 đồng; số tiền 2.986.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37FW của bị cáo là phương tiện chuyển tải tin nhắn đe dọa của bị cáo cho người bị hại.

Từ những chứng cứ đó, đã có đầy đủ cơ sở kết luận: trong khoảng thời gian từ ngày 11/6/2020 đến ngày 25/6/2020 bị cáo Đỗ Mạnh C sử dụng điện thoại di động nhiều lần gọi điện, nhắn tin qua mạng xã hội Facebook Messenger và Zalo đe dọa đăng các hình ảnh khỏa thân và bộ phận sinh dục có mặt của chị Lã Thị T1 lên mạng xã hội Facebook để uy hiếp và buộc chị T1 04 lần giao tiền cho C bằng cách chuyển tiền vào tài khoản và trực tiếp đưa tiền cho Cường chiếm đoạt tài sản của chị T1 tổng số tiền là 6.800.000 đồng. Hành vi của Đỗ Mạnh C đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi đó của bị cáo cần được xử lý nghiêm.

Bị cáo là người có tiền án chưa được xóa án tích; bốn lần thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản của chị T1; chị T1 là người bị hại đang có thai là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên”, “tái phạm” và “phạm tội đối với phụ nữ có thai” quy định tại các điểm g, h, i Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo C đoạt tài sản tuy giá trị không lớn; bị cáo đã bị xử lý nhiều lần về các vi phạm pháp luật khác chưa được xóa án tích và tiền sự; Căn cứ nhân thân và tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân có ích cũng như răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình .

[4] Quá trình điều tra Đỗ Mạnh C cho thấy bị cáo chỉ chuyển tải các hình ảnh nhạy cảm cho riêng chị T1, không có căn cứ chứng minh bị cáo đăng tải những hình ảnh có nội dung nhạy cảm của chị T1 lên mạng xã hội Facebook nên không có căn cứ để xử lý Đỗ Mạnh C về tội “Làm nhục người khác” theo Điều 155 Bộ luật hình sự hoặc tội “Tuyên truyền văn hóa phẩm đồi trụy” quy định tại Điều 326 Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án cho thấy chị T1 chỉ chuyển tải những hình ảnh có nội dung nhạy cảm của mình cho Đỗ Mạnh C không phát tán lên mạng xã hội; tuy không có căn cứ chứng minh chị T1 phạm tội “Tuyên truyền văn hóa phẩm đồi trụy” quy định tại Điều 326 Bộ luật hình sự. Nhưng hành vi của chị là vi phạm luật Hôn nhân gia đình, thuần phong mỹ tục chưa được xử lý; vì vậy kiến nghị chính quyền địa phương nơi chị T1 cư trú xử lý về hành vi vi phạm này.

[6] Về trách nhiệm dân sự: số tiền bị cáo chiếm đoạt của chị T1 6.800.000 đồng; chị T1 yêu cầu C phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt này ; căn cứ Điều 48 BLHS và các Điều 584, 585, 586 BLDS buộc bị cáo C phải bồi thường số tiền trên cho chị T1; trong tổng số tiền phải bồi thường hiện đã thu hồi được 2.986.000, số tiền còn lại 3.814.000 đồng bị cáo đã tiêu xài hết vì vậy cần buộc bị cáo bồi thường số tiền còn thiếu này.

Đối với yêu cầu bị cáo C bồi thường tổn thất tinh thần của chị T1 và đề xuất của Đại diện Viện kiểm sát vì cho rằng hành vi phạm tội của bị cáo đã tổn hại đến tinh thần của chị T1; vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng chị T1 là người đang có chồng nhưng có quan hệ không đúng mực với bị cáo cũng người đang có vợ, chuyển tải những hình ảnh có nội dung nhạy cảm của mình cho Đỗ Mạnh C làm tiền đề để bị cáo lợi dụng cưỡng đoạt tài sản; chị cũng là người có lỗi nên yêu cầu này không được chấp nhận .

[6] Về xử lý vật chứng cơ quan điều tra đã thu giữ và các biện pháp tư pháp khác:

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37FW là phương tiện để bị cáo phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 2.986.000 đồng trong đó có 05 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng trùng với số seri trên ảnh chụp mà chị T1 đã giao nộp cho cơ quan công an là tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại cần trả lại cho bị hại.

Đối với 01 tập A4 gồm 193 trang in hình ảnh nội dung tịn nhắn đe dọa của C; 02 bức ảnh chụp số tiền 3.000.000 đồng; 01 biên lai nộp tiền; 01 biên lai bán vàng; 01 đĩa DVD do Viện khoa học hình sự cung cấp và 01 USB nhãn hiệu Kingston n trái có logo “ADIDAS” cần tiếp tục quản lý trong hồ sơ vụ án

Đối với 01 ví da màu nâu; 01 chứng minh thư nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ ngân hàng Vietcombank đều mang tên Đỗ Mạnh C; 01 ốp điện thoại; 01 quần Short Jean; 01 áo ba lỗ là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến vụ án cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 phong bì niêm phong ghi số 01 là vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

Đối với chiếc xe mô tô BKS 35N9-2977, kèm theo bảo hiểm xe mô tô, đăng ký xe mô tô đều mang tên Nguyễn Văn K. Chiếc xe này bị cáo đã mua của anh K là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị T; là phương tiện bị cáo dùng để đi đến các điểm ATM rút tiền cưỡng đoạt được của chị T1 qua tài khoản thẻ tín dụng, cơ quan điều tra không thu giữ để cho gia đình bị cáo sử dụng là chưa phù hợp ảnh hưởng đến việc thi hành án phần trách nhiệm dân sự của bị cáo, ảnh hưởng đến quyền lợi của bị hại. Cơ quan Công an và Viện Kiểm sát huyện K cần rút kinh nghiệm tránh sai sót tương tự sau này. Còn đối với bảo hiểm xe mô tô, đăng ký xe mô tô đều mang tên Nguyễn Văn K trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu tím than; là tài sản riêng của chị T1 cần trả lại chị Lã Thị T1.

[7] Bị cáo phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật tại Điều 136 BLTTHS. Bị cáo người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 170; điểm s khoản Điều 51; các điểm g, h, i Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; điểm ; Điều 47, 48 BLHS; Điều 584, 585, 586 BLDS; Điều 106, 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

**1.** Tuyên bố bị cáo Đỗ Mạnh C phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”

**2.** Xử phạt bị cáo Đỗ mạnh C 30 (ba mươi) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày 25/06/2020.

**3.** Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

+ Trả lại cho chị Lã Thị T1 số tiền số tiền 2.986.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S, màu tím than;

+ Trả lại cho bị cáo C 01 ví da màu nâu; 01 giấy phép lái xe, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ ngân hàng Vietcombank đều mang tên Đỗ Mạnh C; ; 01 đăng ký xe mô tô BKS 35N9-2977, 01 bảo hiểm xe mô tô mang tên Nguyễn Văn K; 01 ốp điện thoại; 01 quần Short Jean; 01 áo ba lỗ.

+ Tịch thu sung ngân sách 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37FW

+ Tiếp tục quản lý trong hồ sơ vụ án 01 tập A4 gồm 193 trang in hình ảnh nội dung tin nhắn đe dọa của C; 02 bức ảnh chụp số tiền 3.000.000 đồng; 01 biên lai nộp tiền; 01 biên lai bán vàng; 01 đĩa DVD do Viện khoa học hình sự cung cấp và 01 USB nhãn hiệu Kingston n trái có logo “ADIDAS”

+ Buộc bị cáo C phải bồi thường cho chị T1 số tiền đã chiếm đoạt 3.814.000đ.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ phong bì niêm phong ghi số 01 đã mở.

**4.** Về án phí: Buộc bị cáo C phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Công an Huyện K,
- UBND xã Y;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu: HS&VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Thế Anh**